TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Trung

2/ Ông Triệu Hồng Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn X, sinh ngày 15/01/1981, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Kim X, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị Kim D, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại quyết định số 46 ngày 24/4/2016, Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính đối với X về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 500.000 đồng, X đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 78/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 3 năm tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2019, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 11/12/2017, hiện đã được xóa án tích

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, có mặt;

2. Hoàng Văn N, sinh ngày 02/4/1989, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKHKTT và cư trú : thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại quyết định số 02 ngày 09/2/2022, UBND xã H, huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi *"Đánh bạc"* số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt xong ngày 17/2/2022, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, có mặt;

3. Vũ Văn A - sinh ngày: 02/10/1992, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1994 và 03 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023 đến ngày 06/11/2023 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh", có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Lưu Minh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V, có mặt;

2/ Hoàng Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V, có mặt;

3/ Vũ Văn H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V, vắng mặt;

4/ Lưu Huyền Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/9/2023, Vũ Văn A một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88H1-1405 đến nhà Phạm Văn X ở cùng thôn chơi. Khi này, nhà X có X và Hoàng Văn N, anh Lưu Minh T, anh Hoàng Văn H1 và anh Vũ Văn H1 đang ngồi chơi nói chuyện trên chiếc chiếu xốp trải ở góc thềm nhà X, ngoài ra không có ai khác. Thấy vậy, A đi tới ngồi lên chiếu rồi nói với X *"Anh có gì không"*, nghe vậy X và N hiểu ý là hỏi đánh bạc thì đồng ý còn anh T, anh H và anh H1 ngồi xem không tham gia. X đi vào nhà lấy trong tủ ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đặt xuống chiếu xốp để cùng A và N đánh bạc, cả ba thống nhất đánh bạc hình thức đánh *"sâm"* được thua bằng tiền, cách thức đánh bạc như sau: người

cầm cái chia mỗi người 10 lá bài rồi đánh trước, ai báo sâm mà đánh hết 10 lá bài và không ai bắt được thì thắng, bị bắt thì thua. Báo sâm thắng thì những người còn lại phải trả 100.000 đồng, thua thì phải trả cho người bắt được số tiền bằng tiền sâm của tất cả người chơi cộng lại. Khi đánh bạc mà người nào không đánh được lá bài nào là "treo" và phải trả cho người thắng 70.000 đồng; nếu ván đánh không có người sâm thì người chơi còn bao nhiêu lá bài phải trả cho người thắng số tiền với mức 5.000 đồng/1 lá bài. Một lúc sau, khi các đối tượng đang đánh bạc thì có anh Lưu Huyền Đ đến nhà X chơi nhưng ngồi xem không tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc không ai phải trả tiền hồ cho ai. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo X, N và A đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.115.000 đồng, thu giữ tại ví đúc trong túi quần phía trước bên phải của A số tiền 4.845.000 đồng A dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa xốp và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, 01 chiếc ví giả da và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-1405, nhãn hiệu Angle, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Văn A; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ của Phạm Văn X; 01 chiếc điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đỏ và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 81S1-060.74, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn vàng, xe đã qua sử dụng của Hoàng Văn N.

Quá trình điều tra xác định: trước khi đánh bạc A có 4.950.000 đồng dùng để đánh bạc được đúc trong 01 ví giả da trong túi quần phía trước bên phải, sau mỗi ván bạc, A rút tiền ở ví ra trả tiền khi thua và đúc tiền vào ví khi thắng, X có 700.000 đồng và N có 310.000 đồng dùng để đánh bạc đặt ở chiếu bạc trước vị trí ngồi để thanh toán thắng thua cho nhau, quá trình đánh bạc không ai vay mượn, cầm cố, thế chấp tài sản gì để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận dùng để đánh bạc là 5.960.000 đồng là phù hợp với số tiền thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.960.000 đồng.

Đối với anh Lưu Minh T, anh Hoàng Văn H, anh Vũ Văn H1 và anh Lưu Huyền Đ có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc nhưng chỉ ngồi ngoài xem, không tham gia đánh bạc, không cảnh giới, canh cửa hay giúp sức gì cho các đối tượng đánh bạc. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Phạm Văn X, Hoàng Văn N, Vũ Văn A về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn X, Hoàng Văn N, Vũ Văn A phạm tội "Đánh bạc";

- Đề nghị áp dụng:

+ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn X từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Phạt sung quỹ Nhà nước từ 10.000.000đ-12.000.000đ;

+ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Phạt sung quỹ Nhà nước từ 10.000.000đ-12.000.000đ;

+ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn A từ 09 tháng đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt sung quỹ Nhà nước từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

- Đề nghị xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.115.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 4.845.000 đồng thu giữ của Vũ Văn A là tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ từ Át tới K và 01 chiếc chiếu xốp đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo A: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, 01 chiếc ví giả da và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88H1-1405, nhãn hiệu Angle, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo X: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo N: 01 chiếc điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đỏ và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81S1-060.74, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn vàng, xe đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai trái, ăn năn, hối cải và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn X, Hoàng Văn N, Vũ Văn A đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 11/9/2023, tại nhà của Phạm Văn X ở Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V, Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang Phạm Văn X, Hoàng Văn N và Vũ Văn A đang có hành vi đánh bạc (bằng hình thức đánh sâm) được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu xốp đã cũ, số tiền 5.960.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và các vật chứng liên quan.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn X, Hoàng Văn N và Vũ Văn A đã phạm vào tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, thực hiện giữa ban ngày, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây dư luận bất bình trong nhân dân. Các bị cáo là những người có khả năng nhận thức pháp luật và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đánh bạc trái phép với tổng số tiền là 5.960.000 đồng. Vì vậy, cần phải có hình thức xử lý các bị cáo trước pháp luật thật nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Phạm Văn X là chủ nhà, chuẩn bị công cụ và tích cực tham gia đánh bạc trái phép cùng các bị cáo khác và đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 700.000đ. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được xóa tiền sự, năm 2017 bị TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 3 năm tù về tội Cướp tài sản, mặc dù lần phạm tội đó đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn N đã tích cực tham gia đánh bạc trái phép cùng các bị cáo khác và đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 310.000 đồng. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo cũng là người có nhân thân xấu, năm 2022, bị UBND xã Hợp Lý xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù đã được xóa tiền sự, nhưng bị cáo cũng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng cần phải xử phạt các bị cáo mức án tù, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Văn A là người hỏi thì các bị cáo đồng ý đánh bạc và bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.950.000 đồng, nên cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, vai trò của bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy rằng các bị cáo cùng nhau đánh bạc là

đồng phạm giản đơn, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không gây khó khăn cho quá trình điều tra và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đối với anh Lưu Minh T, anh Hoàng Văn H, anh Vũ Văn H1 và anh Lưu Huyền Đ có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc nhưng chỉ ngồi ngoài xem, không tham gia đánh bạc, không cảnh giới, canh cửa hay giúp sức gì cho các đối tượng đánh bạc. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, cần phải xử phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 1.115.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 4.845.000 đồng thu giữ của Vũ Văn A là tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 52 quân bài tú lơ khơ từ Át tới K và 01 chiếc chiếu xốp đã cũ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, 01 chiếc ví giả da và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-1405, nhãn hiệu Angle, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Văn A; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ, thu giữ của Phạm Văn X; 01 chiếc điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đỏ và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 81S1-060.74, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn vàng, xe đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn N. Quá trình điều tra xác định là tài sản riêng hợp pháp của A, X và N không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn X, Hoàng Văn N và Vũ Văn A phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/9/2023).

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/9/2023).

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn A 09 (chín)tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.960.000 đồng;

Tịch thu, tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ từ Át tới K và 01 chiếc chiếu xốp đã cũ là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng;

Trả lại cho bị cáo A: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, 01 chiếc ví giả da màu đen và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-1405, nhãn hiệu Angle, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo X: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo N: 01 chiếc điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đỏ và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 81S1-060.74, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn vàng, xe đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các tài sản, đồ vật nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch)

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn X, Hoàng Văn N và Vũ Văn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Công an huyện Lập Thạch;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *THADS huyện Lập Thạch;*
- *UBND xã H;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Nga